

## TÌM HIỂU MỘT SỐ NỘI DUNG GIÁO DỤC QUA TRIẾT LÝ NHÂN SINH TRONG CA DAO, TỤC NGŨ VIỆT NAM

Hoàng Thị Thảo - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Ngày nhận bài: 15/04/2018; ngày sửa chữa: 08/05/2018; ngày duyệt đăng: 15/05/2018.

**Abstract:** Since ancient times, the Vietnamese have been gathered lessons of human education from various activities of social life. The lessons of human education have shown through the human life philosophy put in the treasure of folk songs and proverbs. In this article, author analyzes the contents of education through human life philosophy in Vietnamese folk songs and proverbs, expressed in relationships of human with nature, society and themselves.

**Keywords:** Folk songs, proverbs, education, philosophy of human life.

### 1. Mở đầu

Ca dao, tục ngữ là một bộ phận quan trọng hợp thành kho tàng văn học dân gian Việt Nam, là di sản tinh thần quý báu, kho tri thức về kinh nghiệm sống và đạo lí làm người. Những triết lí nhân sinh trong ca dao, tục ngữ mang tính giáo dục sâu sắc, đậm tính nhân văn về con người, về tự nhiên, xã hội, là cơ sở định hướng cho hoạt động thực tiễn trong xã hội Việt Nam truyền thống. Triết lí nhân sinh của người Việt được thể hiện rất phong phú trong kho tàng văn hóa dân gian, đó là những quan niệm về cuộc sống, lẽ sống, mục đích, ý nghĩa, giá trị sống và “kim chỉ nam” cho nhận thức, hành động của con người trong mối quan hệ với tự nhiên, với xã hội và chính bản thân mình [1].

Ca dao, tục ngữ xuất phát từ cuộc sống, luôn gắn bó mật thiết với mọi sinh hoạt của con người, là phương tiện thể hiện những quan niệm, triết lí của người dân về cuộc sống. Triết lí nhân sinh trong ca dao, tục ngữ Việt Nam được thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau, trong đó nội dung giáo dục là một mảng lớn được đề cập. Nội dung giáo dục trong ca dao tục ngữ không hề giáo điều mà rất nhẹ nhàng, thâm thúy, khi là tôn vinh lối sống đẹp, lời nhắc nhở khéo léo, lúc là khuyên nhủ, phê phán nhẹ nhàng và luôn gợi mở, định hướng lối ứng xử phù hợp, trọn vẹn, đề cao những giá trị nhân văn trong cuộc sống.

### 2. Nội dung nghiên cứu

Triết lí nhân sinh trong tục ngữ, ca dao Việt Nam thể hiện nhiều nội dung giáo dục phong phú, nhưng nổi bật nhất là ở nội dung giáo dục con người trong mối quan hệ với tự nhiên, mối quan hệ với xã hội và nhận thức chính mình.

#### 2.1. Trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên

Mối quan hệ tất yếu, bền chặt giữa con người với tự nhiên được thể hiện rất nhiều trong ca dao, tục ngữ. Con người không phải là thực thể tách khỏi tự nhiên, mà là tinh hoa của đất trời, là một thực thể phát triển cao của giới tự nhiên: “Người ta là hoa của đất”. Ngay từ khi mới xuất hiện, con người đã luôn phải gắn bó với tự nhiên, dựa vào tự nhiên sản xuất ra của cải. Bởi vậy, rất nhiều câu ca dao,

tục ngữ là những bài học sâu sắc giáo dục con người biết ứng xử phù hợp với tự nhiên để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Ca dao, tục ngữ giáo dục con người nhận thức đúng đắn về tự nhiên, có những ứng xử phù hợp, tôn trọng, bảo vệ và thuận theo tự nhiên. Đây là một vấn đề lớn mang tính triết lí nhân sinh sâu sắc. Sống hài hòa, tôn trọng tự nhiên sẽ có kết quả tốt đẹp: “Biết chiều trời, nước đời chẳng khó”. Chiều trời ở đây có nghĩa là tác động vào tự nhiên theo đúng quy luật khách quan trên cơ sở tôn trọng quy luật của tự nhiên. Cha ông ta luôn giáo dục con người không thể ý lại tự nhiên, thừa hưởng những gì có sẵn để thỏa mãn nhu cầu của mình mà cần thuận theo tự nhiên, lợi dụng và cải tạo tự nhiên để tạo ra của cải vật chất phục vụ chính mình. “Vắt đất ra nước thay trời làm mưa” thể hiện mối quan hệ tích cực, sự chinh phục tự nhiên của con người. “Tắc đất, tắc vàng” là câu tục ngữ chứa đựng thái độ trân trọng, biết ơn đối với những gì thiên nhiên ban tặng và kêu gọi, nhắc nhở con người chăm lo sản xuất để tạo ra của cải: “Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang/ Bao nhiêu tắc đất, tắc vàng bấy nhiêu”...

Mặc dù cuộc sống còn lệ thuộc nhiều vào tự nhiên nhưng con người luôn hướng tới từng bước làm chủ tự nhiên. Thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất lao động, đến cuộc sống của người dân. Vì thế, những kinh nghiệm được đúc kết trong ca dao, tục ngữ về thời tiết rất có giá trị để con người làm chủ cuộc sống và lao động sản xuất: “Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa”...; “Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa”; “Tháng bảy heo may chuồn chuồn bay thì bão; đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm”, hay “Mây kéo xuống bể thì nắng chang chang/ Mây kéo lên ngàn thì mưa như trút”... Kiến thức, kinh nghiệm về mùa vụ cũng xuất hiện rất nhiều trong ca dao, tục ngữ: “Bao giờ đóm đóm bay ra/ Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vừng; “Tháng giêng là tháng ăn chơi/ Tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà/ Tháng ba thì đậu đã già/ Ta đi ta hái về nhà phơi khô/ Tháng tư đi tậu trâu bò/ Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm”...

Cũng từ thực tiễn sản xuất, ông cha ta đã tổng kết: “*Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền*”; *Nuôi lợn ba năm không bằng chăn tằm một lứa*... Hiệu quả kinh tế của những mô hình nông nghiệp này còn giữ nguyên giá trị cho tới ngày nay. Trong thâm canh sản xuất, bốn yếu tố quan trọng để có mùa màng bội thu được cha ông đúc kết trong câu tục ngữ: “*Nhất nước, nhị phân, tam cần, tứ giống*” - một bài học rất đơn giản, dễ hiểu nhưng lại chứa đựng những tri thức quý báu về sản xuất nông nghiệp...

## 2.2. Trong mối quan hệ giữa con người với con người

Quan niệm về cách ứng xử giữa con người với con người trong xã hội trong qua ca dao, tục ngữ thể hiện trong các mối quan hệ cơ bản của con người trong gia đình và xã hội, cộng đồng. Qua đó, cha ông ta giáo dục thế hệ con cháu những đạo lý cao đẹp trong văn hóa ứng xử của người Việt.

### 2.2.1. Quan hệ trong gia đình

- *Quan hệ giữa cha mẹ, con cái:*

+ *Đề cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái.* Trong gia đình Việt Nam, cha mẹ có vai trò và trách nhiệm chăm lo, vun đắp, dạy dỗ con cái từ khi lọt lòng. Tục ngữ có câu “*Cha sinh không bằng mẹ dưỡng*” hay “*Mẹ ngoảnh đi con dại, mẹ ngoảnh lại con khôn*” nhấn mạnh công lao sinh thành, dưỡng dục của người mẹ nhưng cũng đề cao vị trí, trách nhiệm của người cha trong việc dạy dỗ con cái nên người: “*Con không cha như nhà không nóc*” hoặc “*cha nào con nấy*”. Mỗi lời chỉ dạy, giáo dục của cha mẹ chính là một bài học quý giá để con cái trưởng thành: “*Con ơi! Mẹ bảo con này/ Học buôn, học bán cho tày người ta/ Con đừng học thói chua ngoa/ Họ hàng ghét bỏ, người ta chê cười/ Dù no dù đói cho tươi/ Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan/ Phòng khi đóng góp việc làng/ Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng/ Trước là đặc nghĩa cùng chồng/ Sau là họ mạc cũng không chê cười*”.

Sinh con ra, nuôi con khôn lớn là cả một quá trình khó nhọc, thấm đượm sự hi sinh vô bờ bến của cha mẹ: “*Cá chuối đằm đuối vì con*”. Hình ảnh mẹ cá quăng mình lên bờ, sẵn sàng để kiến tới đốt, chịu mọi đau đớn để có thể mang lại thức ăn cho đàn con của mình là minh chứng cảm động nhất về sự hi sinh vô bờ bến của người mẹ. Tình yêu thương, công sức của cha mẹ dành cho con không thể kể sao cho xiết: “*Chim trời ai dễ đếm lông/ Nuôi con ai dám kể công tháng ngày*”; hay: “*Lên cao mới biết non cao/ Nuôi con mới biết công lao mẫu tử*”... Cao hơn nữa, sự nhân đức, cách sống thiện lành của cha mẹ là nguồn cội phúc đức cho con cái: “*Cây xanh thì lá cũng xanh/ Cha mẹ hiền lành để phúc cho con*”.

+ *Giáo dục tình cảm, lòng hiếu thảo, biết ơn của con cái đối với cha mẹ.* Ca dao, tục ngữ về tình cảm gia đình chiếm một dung lượng lớn trong kho tàng văn học dân gian. Những câu tục ngữ, ca dao nhắc nhở con cái khắc ghi công

cha, nghĩa mẹ: “*Cây kia ăn quả ai trồng/ Sông kia uống nước hỏi dòng từ đâu*” hàm nghĩa nhắc về nguồn cội con người, qua đó giáo dục lòng biết ơn của con cái đối với cha mẹ. Những lời hát ru đầu tiên mỗi người con được nghe trong đời chính là những câu ca dao về công lao to lớn của cha mẹ: “*Ơn cha nặng lắm ai ơi!/ Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang*”; và: “*Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”... Rất nhiều câu ca dao, tục ngữ đã khái quát công lao của cha mẹ đối với con cái, hàm chứa tính nhân văn sâu sắc, từ đó giáo dục con người giữ tròn chữ “*hiếu*”, nhắc nhở trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận làm con đối với bậc sinh thành: “*Mẹ cha là biển, là trời/ Phận con đâu dám cưỡng lời mẹ cha*”; hoặc “*Tu đầu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu*”.

Những bài học giáo dục trong tục ngữ, ca dao rất ý nghĩa, răn dạy con người có trách nhiệm, bổn phận đối với cha mẹ, đề cao chữ “*Hiếu*”, vì hiếu là nền tảng để có được những phẩm chất đạo đức khác. Đạo làm con trước hết phải vâng lời cha mẹ: “*Cá không ăn muối cá ươn/ Con không nghe mẹ trăm đường con hư*”. Đáp đền ơn cao nghĩa nặng cha mẹ đã hi sinh vất vả, con sẵn sàng chịu đựng những thiếu thốn để cha mẹ được đủ đầy: “*Đói lòng ăn dọt chà là/ Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng*”; “*Sáng cơm, trưa cháo, chiều trà/ Chăm cha, chăm mẹ, tuổi già xa xăm*”. Dù cha mẹ có nghèo khó thì con cái vẫn phải một lòng kính trọng, yêu thương: Con chẳng chê mẹ khó, chó chẳng chê chủ nghèo. Một trong những lời dạy mà suốt đời con cần ghi lòng tạc dạ là phải biết *thờ mẹ kính cha*; *Dạy con, con nhớ lấy lời/ Trọng cha, kính mẹ, suốt đời chó quên*... *Ngoài ra, để răn dạy đức hiếu thảo, ca dao còn có những câu phê phán, mỉa mai cách ứng xử bất kính đối với cha mẹ:* “*Đi đâu mà bỏ mẹ già/ Gỏi nghiêng ai sửa chén trà ai dâng*”; “*Cha mẹ nuôi con bằng trời, bằng bể/ Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày*”...

- *Tình cảm vợ chồng là sợi dây thiêng liêng gắn kết, là cơ sở đầu tiên xây dựng các mối quan hệ gia đình và xã hội.* Trong mối quan hệ vợ chồng, phẩm chất thủy chung, nhường nhịn luôn được đề cao: “*Đói no một vợ một chồng/ Một niêu cơm tấm dầu lòng ăn chơi*”; “*Chồng em áo rách em thương/ Chồng người áo gấm xông hương mặc người*”... Cuộc sống giàu có về vật chất không đem lại hạnh phúc gia đình, điều quan trọng chính là ân tình vợ chồng dành cho nhau, biết cảm thông, cùng chia sẻ để cùng nhau vun đắp cuộc sống: “*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*”... Hạnh phúc gia đình đôi khi chỉ là những quan niệm rất đơn giản mà sâu sắc, ý nghĩa: “*Đèn người thấp sáng tứ phương/ Đèn tôi tỏa sáng đầu giường nhà tôi*”...

Ghi nhận sự góp sức của người vợ, tục ngữ có câu: “*Của chồng, công vợ*”, hay “*Gái có công chồng chẳng*

phu” bày tỏ tình cảm và sự trân trọng của người chồng đối với công lao của vợ. Tuy nhiên, bát đĩa cũng có lúc xô, những lúc đó “*Một sự nhịn chín sự lành*”; *Lạt mềm buộc chặt*; hay “*Chồng giận thì vợ bớt lời/ Com sôi bớt lửa chẳng đời nào khê*” là lời nhắc nhở khéo léo của ông cha ta trong tình thế này. Đó cũng là lời răn dạy chính bản thân cũng như giáo dục mỗi người cách ứng xử tế nhị trong mối quan hệ vợ chồng, giữ không khí hòa ái để gia đình an vui, hạnh phúc.

- *Mối quan hệ anh em*. Những câu ca dao, tục ngữ về tình cảm anh em trong gia đình: “*Em thuận, anh hoà là nhà có phúc; Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần*” muốn nhắc nhở những người con trong gia đình biết thương yêu, hòa thuận, giúp đỡ, sẻ chia khi khó khăn, hoạn nạn. Cô gái trong câu ca dao không giấu nổi niềm tự hào về cuộc sống hạnh phúc, tuy vất vả thanh tao nhưng tình cảm đủ đầy, gia đình ấm êm, trên kính dưới nhường: “*Nhà em có vại cà đầy/ Có ao rau muống có đầy chĩnh tương/ Dầu không mỡ vị cao lương/ Trên thờ cha mẹ dưới nhường anh em/ Một nhà vui vẻ êm đềm/ Đói no tùy cảnh, không thèm lụy ai*”. Nếu chưa vừa lòng thì “*Anh em đống cửa bảo nhau*” - ấy là lời răn dạy, giáo dục mỗi người con trong gia đình biết kiềm chế, bảo ban nhau khi có điều gì chưa được thuận ý, tránh làm lớn chuyện sẽ bị chê cười. Hay *Anh em thật thậm là hiền/ Chỉ một đồng tiền làm mất lòng nhau* phê phán những cặp anh em để vật chất làm ảnh hưởng đến tình cảm, khuyên nhủ con người biết coi trọng tình anh em ruột thịt.

### 2.2.2. Quan hệ trong xã hội

- *Mối quan hệ thầy trò* được ông cha ta luôn đặt ở một vị trí trang trọng. Rất nhiều câu tục ngữ ghi nhận vị trí của người thầy trong xã hội, nhắc nhở, giáo dục học trò kính trọng và biết ơn thầy, đó là truyền thống *tôn sư trọng đạo* từ muôn đời nay của người Việt: “*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư; Không thầy đố mày làm nên; Trọng thầy mới được làm thầy; Mông một tết cha, mông hai tết mẹ, mông ba tết thầy...*”; luôn coi trọng giáo dục nhân cách, phẩm chất con người, lấy đức độ, lễ nghĩa làm đầu.

*Giáo dục, khuyến học* được ông cha quan tâm đặc biệt. Rất nhiều câu tục ngữ lưu giữ tinh thần coi trọng tri thức, đề cao vai trò của việc học: “*Một kho vàng không bằng một nang chữ; “Có học có hay*”; “*Học thầy không tày học bạn*”; “*Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*” có giá trị giáo dục sâu sắc, thôi thúc con người luôn nỗ lực học hỏi để hoàn thiện mình, hay: “*Nhỏ còn thơ dại biết chi/ Lớn rồi đi học, học thì phải siêng/ Theo đời cũng thể bút nghiên/Thua em kém chị cũng nên hổ mình*” là lời nhắc nhở, khuyến khích con em chăm chỉ học hành để thành tài. Triết lí giáo dục “*Tiên học lễ, hậu học văn*” luôn được cha ông đặt lên hàng đầu, học hỏi từ những công việc và giao tiếp hàng ngày “*học ăn, học nói, học gói học mở*”...

- *Quan hệ gắn bó với cộng đồng*:

+ *Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn đối với tổ tiên nguồn cội* chiếm một dung lượng không nhỏ ca dao, tục ngữ: “*Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba/ Khắp miền truyền mãi câu ca/ Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm*”; hay: “*Con người có tổ có tông/ Như cây có cội, như sông có nguồn*”...

Tình yêu quê hương đất nước luôn thấm đượm trong tâm hồn mỗi người con nước Việt. Tình cảm thiêng liêng ấy được gửi gắm sâu đậm trong ca dao, tục ngữ. Ở đó, thiên nhiên và con người vô cùng bình dị mà đẹp đẽ, tươi tắn lạ thường: “*Làng ta phong cảnh hữu tình/ Dân cư giàng khúc như hình con long/ Nhờ trời hạ kế sang đồng/ Làm nghề cấy cấy vun trồng tốt tươi/ Vụ năm cho đến vụ mười/ Trong làng kẻ gái người trai đua nghề*”. Tình yêu đôi lứa cũng thấp thoáng trong nỗi nhớ cồn cào của người con khi xa quê: “*Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương/ Nhớ ai dãi nắng dầm sương/ Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*”, qua đó giáo dục tình yêu quê hương, đất nước một cách bình dị mà sâu sắc.

+ *Giáo dục tình cảm nhân đạo, tương thân tương ái* - một nét đẹp truyền thống ngàn đời của người Việt là một nội dung được đề cập khá nhiều trong ca dao, tục ngữ: “*Anh em cốt nhục đồng bào/ Kẻ sau, người trước phải hào cho vui/ Lọ là ăn thịt, ăn xôi/ Quy hô ở nét tới lui bằng lòng; Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn*”; nhắc nhở, khuyên nhủ mỗi người lúc khó khăn, hoạn nạn cần sự sẻ chia, gánh vác của anh em, họ mạc, bạn bè và rộng hơn là cả cộng đồng: “*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn; Lá lành đùm lá rách*”; “*Nhiều điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng*” đến thời nay vẫn còn nguyên giá trị.

+ *Giáo dục tình đoàn kết*. Bài học về sự đoàn kết luôn được ông cha ta tâm niệm, giáo dục con em mình. Đoàn kết tạo ra sức mạnh, đoàn kết trong gia đình, dòng họ và rộng hơn nữa là đoàn kết dân tộc sẽ tạo nên ý chí kiên cường: “*Bê đũa chẳng bê được cả nắm; Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*”; “*Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết*” là những ẩn dụ về sức mạnh tinh thần đoàn kết, đồng lòng của con người, của dân tộc. Đoàn kết là truyền thống vĩnh cửu qua hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước, giúp dân tộc Việt Nam không bị đồng hóa, thôn tính, tạo nên tảng xã hội văn minh, cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc ngày nay.

+ *Giáo dục cách đối nhân xử thế* rất được ông cha chú trọng: “*Lời nói không mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*”; hoặc “*Lời chào cao hơn mâm cỗ*” để con người nhận ra được ái ngữ là gốc rễ của cảm thông, chia sẻ; khuyên nhủ con người biết giữ gìn giá trị của mình: “*Ăn có mời, làm có khiến*”, “*Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở*”... Giáo dục thông qua dư luận xã hội, lên án cái

xấu, tố cáo những hành vi bất nhân để cảnh tỉnh con người trước những việc làm mang lại hậu quả xấu: “*Trâu chết để da, người ta chết để tiếng*”; “*Trăm năm bia đá thì mòn/ Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ*”... Ngược lại, “*Ở hiền thì lại gặp lành/ Những người nhân đức, trời dành phần cho*”... là bài học sâu sắc về đạo làm người theo triết lý nhân quả của nhà Phật.

### 2.3. Trong nhận thức chính bản thân mình

Triết lý nhân sinh về nhận thức chính mình được thể hiện rất nhiều qua ca dao, tục ngữ. Trước tiên, ông cha ta luôn đề cao giá trị của con người: “*Người sống đồng vàng*”, khuyên răn con người tu dưỡng đạo đức, giữ gìn phẩm hạnh. Trong cuộc sống, con người luôn phải tự nhận thức để hoàn thiện bản thân “*Tiên trách kẻ, hậu trách nhân*”.

Phẩm hạnh của con người được biểu hiện thông qua mối quan hệ với gia đình, xã hội và với chính bản thân mình. Vì vậy, trong mối quan hệ với bản thân, ông cha ta luôn *giáo dục con người sống có đạo lý, nhân nghĩa, lương thiện, lấy chính nghĩa làm đầu*: “*Đói cho sạch, rách cho thơm*”; “*Giấy rách phải giữ lấy lề*”. Lòng nhân ái luôn được đề cao, coi đó là gốc rễ của nhân cách con người “*Thức lâu mới biết đêm dài/ Ở lâu mới biết là người có nhân*”.

Rèn đức tính *cần cù, chịu khó trong lao động* là nội dung giáo dục xuất hiện khá nhiều trong kho tàng ca dao, tục ngữ. “*Ở đời không khéo chi đâu/ Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần*” hay; “*Cần cù bù thông minh*”; “*Kiến tha lâu đầy tổ*”; “*Năng nhặt chặt bị*”; “*Trâu hay không ngại cày trưa*”... là những bài học về sự cần cù, kiên trì, nhẫn nại sẽ mang lại kết quả tốt đẹp trong mọi công việc. Cũng chính tình yêu lao động mà người nông dân có thể thấy được vẻ đẹp nên thơ trong công việc của mình: “*Cày đồng đang buổi ban trưa/ Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày/ Ai ơi bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần*”, từ đó, giáo dục lòng biết ơn, thái độ trân trọng đối với thành quả lao động: “*Có khó mới có miếng ăn/ Không dung ai để đem phần đến cho*”. Bức tranh lao động vui tươi: “*Rủ nhau đi cấy đi cày/ Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu/ Trên đồng cạn, dưới đồng sâu/ Chồng cày vợ cấy con trâu đi cày*” là lời ca hân hoan, niềm lạc quan, tin tưởng vào thành quả sau những tháng ngày làm việc vất vả của mình.

*Giáo dục ý chí, bản lĩnh vững vàng để vượt qua mọi khó khăn trở ngại, tục ngữ có câu*: “*Có chí thì nên*”; “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”; “*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*”. Trước những khó khăn, ông cha ta thường tự nhủ mình: “*Sông có khúc, người có lúc*” để tự an ủi và hi vọng vào sự thay đổi tích cực của hoàn cảnh. Bên cạnh đó, ông cha ta cũng luôn động viên, khuyến khích con người cần kiên trì theo đuổi công việc: “*Trước đại sau khôn*”,

“*Học hay, cày biết*”; không sờn lòng trước khó khăn mới có thể thành công “*Thua keo này bày keo khác*”... Những bài học về rèn luyện ý chí được đúc kết trong ca dao, tục ngữ thật thấm thía với mỗi người trong bước đường gian nan để đi đến thành công.

### 3. Kết luận

Ca dao, tục ngữ là sự đúc kết những kinh nghiệm và vốn sống của ông cha ta từ thực tiễn đời sống, thể hiện những triết lý giáo dục sâu sắc về nhân sinh quan, về con người, về thế giới, về những vấn đề của cuộc sống... Đó là triết lý về tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương đất nước, những bài học về đạo đức, lối sống, cách ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ gia đình và xã hội, mang cốt cách truyền thống của người Việt, giúp con người rèn luyện bản lĩnh, nhân cách, tu dưỡng đạo đức, điều chỉnh hành vi... để hướng đến các giá trị Chân, Thiện, Mĩ. Triết lý nhân sinh trong ca dao, tục ngữ giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của con người trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân mình, có vai trò quan trọng đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của con người Việt Nam hiện đại. Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập toàn cầu hiện nay, trước những vận hội mới của đất nước, việc bảo tồn và phát huy truyền thống đạo đức dân tộc cũng gặp không ít khó khăn; bởi vậy, những giá trị nhân văn sâu sắc được đúc kết trong tục ngữ, ca dao vẫn luôn là những bài học mang ý nghĩa giáo dục lớn đối với thế hệ trẻ.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thúc Lân (2017). *Triết lý nhân sinh trong tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Chu Xuân Diên - Lương Văn Đăng - Phương Tri (1975). *Tục ngữ Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Vũ Dung - Vũ Thuý Anh - Vũ Quang Hào (2000). *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Hà Phương (2014, sưu tầm, tuyển chọn). *Tuyển chọn tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. NXB Thời đại.
- [5] Phạm Việt Long (2004). *Tục ngữ, ca dao về quan hệ gia đình*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Lê Quế Chí - Võ Quang Nhơn - Nguyễn Hùng Vỹ (1999). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Nguyễn Xuân Kính (chủ biên) - Nguyễn Thúy Loan - Phan Lan Hương - Nguyễn Luân (2002). *Kho tàng tục ngữ người Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [8] Vũ Ngọc Phan (2005). *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [9] Lê Huy Thục (2015). *Triết lý đạo đức trong kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*.